

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 723 /UBND-XD

V/v triển khai Nghị quyết số  
17-NQ/TU ngày 16/3/2023  
của Ban Chấp hành Đảng bộ  
tỉnh khóa XIV và Nghị quyết  
số 93-NQ/BCSD ngày  
29/3/2023 của Ban Cán sự  
Ủy ban nhân dân tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Sở, ngành tỉnh;
- Huyện ủy Trần Đề;
- Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề,

tỉnh Sóc Trăng.

*Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 93-NQ/BCSD ngày 29/3/2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030.*

**Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

**1. Giao Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết trên.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo nâng cấp đô thị thị trấn Trần Đề đạt tiêu chí đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng nâng cấp huyện Trần Đề thành thị xã Trần Đề đến năm 2030, thông qua Sở Nội vụ, sớm trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết trên của Tỉnh ủy, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, hỗ trợ huyện Trần Đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho huyện Trần Đề phát triển bền vững theo mục tiêu đề ra.**

**3. Đề nghị Huyện ủy Trần Đề chủ động rà soát và xây dựng Chương trình/Kế hoạch thuộc trách nhiệm để tổ chức thực hiện Nghị quyết trên của Tỉnh ủy.**

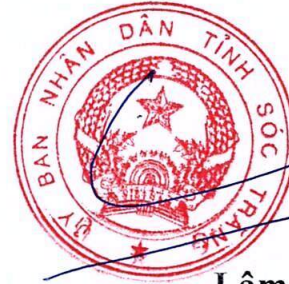
4. Giao Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề xây dựng các Kế hoạch, Đề án, Dự án cụ thể trên các ngành, lĩnh vực, triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh lập Đề án công nhận thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV, trình cấp thẩm quyền công nhận theo quy định.

(Kèm theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Nghị quyết số 93-NQ/BCSD ngày 29/3/2023 của Ban Cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh)./-

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD, KT, TH.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lâm Hoàng Nghiệp*  
**Lâm Hoàng Nghiệp**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV**  
**xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025,**  
**định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH**

Huyện Trần Đề được thành lập theo Nghị quyết số 64/NQ-CP, ngày 23/12/2009 của Chính phủ, với diện tích tự nhiên là 37.875,9 ha, có 11 đơn vị hành chính trực thuộc; trong đó, thị trấn Trần Đề có diện tích 1.882,6 ha. Qua hơn 13 năm xây dựng và phát triển, kinh tế - xã hội của huyện Trần Đề nói chung và thị trấn Trần Đề nói riêng có chuyển biến tích cực, kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ có bước phát triển; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động; các nguồn lực đầu tư được tăng cường, một số công trình trọng điểm được triển khai trên địa bàn, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; hạ tầng đô thị thị trấn Trần Đề được quan tâm đầu tư, diện mạo đô thị đã có nhiều khởi sắc, đến nay thị trấn Trần Đề đạt 39/52 tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Trần Đề, thị trấn Trần Đề còn một số khó khăn, hạn chế như: kinh tế của huyện Trần Đề, thị trấn Trần Đề phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; lĩnh vực văn hóa - xã hội còn một số vấn đề cần quan tâm; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế; tốc độ phát triển đô thị thị trấn Trần Đề còn chậm, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp còn thấp; kiến trúc cảnh quan đô thị thị trấn Trần Đề, công tác quản lý xây dựng và trật tự đô thị, vệ sinh môi trường chưa được quan tâm đúng mức; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một số cơ quan, đơn vị chưa cao; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chậm được đổi mới.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do nguồn lực đầu tư phát triển còn nhiều khó khăn; việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển còn hạn chế, chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho phát triển huyện Trần Đề và thị trấn Trần Đề; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu; trình độ và năng lực của một số cán bộ, công chức trên địa bàn huyện Trần Đề nói chung và thị trấn Trần Đề nói riêng chưa đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình hiện nay.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Xác định nhiệm vụ xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, nâng cấp huyện Trần Đề thành thị xã Trần Đề đến năm 2030 là nhiệm vụ không chỉ riêng của huyện Trần Đề mà còn là nhiệm vụ chung của tỉnh, của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân trong tỉnh, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa cả về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh. Phát triển huyện Trần Đề đặt trong mối tương quan giữa các địa phương trong vùng kinh tế biển, vùng động lực chính của tỉnh và liên kết giữa huyện Trần Đề với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Xây dựng và phát triển huyện Trần Đề và thị trấn Trần Đề trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh, là cửa ngõ kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây của vùng Đồng bằng sông Cửu Long với kinh tế biển; khai thác hiệu quả các tuyến quốc lộ, đường bộ cao tốc, đặc biệt là cảng biển Trần Đề được định hướng phát triển thành cảng đặc biệt và cửa ngõ vùng theo Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phát triển thành trung tâm kinh tế biển của tỉnh, trung tâm logistics của Đồng bằng sông Cửu Long, tạo tiền đề quan trọng để hình thành hệ thống logistics đồng bộ liên hoàn với khu vực và cả nước.

Quá trình xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030 cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân.

### **2. Mục tiêu**

Phát triển huyện Trần Đề trở thành trung tâm kinh tế biển của tỉnh, là trung tâm nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá cho cả vùng duyên hải biển Đông; phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, du lịch biển, đô thị biển; trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa, trung tâm dịch vụ logistics, dịch vụ hàng hải của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long gắn với cảng biển nước sâu Trần Đề. Xây dựng thị trấn Trần Đề trở thành đô thị ven biển có kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, hướng đến tăng trưởng xanh, đô thị thông minh; phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ hậu cần cảng biển, vận tải, hàng hải, du lịch sinh thái, nông, lâm, ngư nghiệp và các ngành kinh tế thu lợi từ biển.

Đến năm 2025, thị trấn Trần Đề được công nhận đô thị loại IV. Đến năm 2030, thành lập thị xã Trần Đề và định hướng lên thành phố loại III giai đoạn 2030-2045; thu nhập bình quân đầu người của huyện Trần Đề bằng 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân chung của tỉnh; phân đầu phát triển cơ sở hạ tầng, kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt tiêu chí theo quy định.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, phát huy cao độ vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tích cực tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội huyện Trần Đề, phát triển đô thị thị trấn Trần Đề; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền, ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cụ thể hóa, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực, địa phương, triển khai thực hiện.

Tập trung tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng nâng cấp huyện Trần Đề thành thị xã đến năm 2030. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động người dân huyện Trần Đề tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, nhất là kiểm tra, giám sát công tác quản lý và phát triển đô thị của huyện Trần Đề. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm về công tác quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn mình phụ trách. Tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản trị an toàn công cộng xã hội, giám sát đô thị, môi trường, phòng, chống tội phạm và các lĩnh vực quản lý xã hội khác.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

#### **2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển kinh tế**

Tập trung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế; huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài huyện, trên cơ sở bám sát các định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh, ngành, lĩnh vực; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, lành mạnh để thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển đô thị - nông thôn, công nghiệp, dịch vụ, hậu cần cảng và ngành

thủy sản công nghệ cao. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia vào đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện, vùng ven biển của tỉnh, trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

*- Lĩnh vực nông nghiệp:*

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo liên kết chuỗi giá trị, sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu. Tổ chức cơ cấu lại sản xuất ngành hàng chủ lực “thủy sản, lúa đặc sản”. Tiếp tục phát triển lúa đặc sản, lúa chất lượng cao. Thúc đẩy khai thác hải sản bền vững, phát triển nuôi trồng thủy, hải sản theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường. Quy hoạch sử dụng, khai thác đất bãi bồi hợp lý, gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng, nhân rộng các mô hình tạo sinh kế dưới tán rừng, cho nuôi trồng và gây giống thủy sản kết hợp trồng rừng ngập mặn.

Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản theo hướng đẩy mạnh khai thác xa bờ, nhân rộng mô hình tổ thuyền khai thác gắn với dịch vụ hậu cần nghề cá. Khai thác hiệu quả Cảng cá Trần Đề đã được đầu tư, thu hút kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, gắn với phát triển kinh tế biển, định hướng thành trung tâm nghề cá của khu vực.

Khôi phục và bảo vệ rừng ngập mặn tại các khu vực phòng hộ xung yếu ven biển, tổ chức sắp xếp lại dân cư trong các khu vực đất rừng để ổn định và nâng cao đời sống dân cư ven biển và bảo vệ vốn rừng.

*- Lĩnh vực công nghiệp:*

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguồn nguyên liệu, công nghiệp chế biến hàng nông, thủy sản phục vụ xuất khẩu; phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp hỗ trợ tham gia vào chuỗi sản xuất hàng hóa.

Tập trung triển khai các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Khẩn trương đầu tư đưa vào hoạt động Khu công nghiệp Trần Đề trong năm 2023; giai đoạn đến năm 2030, triển khai Khu công nghiệp Trần Đề 2 (quy mô dự kiến 700 ha), Cụm công nghiệp Tài Văn, Cụm công nghiệp Lịch Hội Thượng.

Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất bãi bồi khu vực ven biển, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển điện gió, điện mặt trời gắn với bảo vệ môi trường, phát triển rừng và phát triển du lịch khu vực ven biển.

Tranh thủ Trung ương bổ sung quy hoạch Khu kinh tế Trần Đề vào quy hoạch các khu kinh tế ven biển Việt Nam. Phát triển Khu Kinh tế biển Trần Đề là khu kinh tế tổng hợp, đa chức năng với ưu tiên phát triển các ngành kinh tế gắn với hàng hải, trung tâm dịch vụ cảng biển, công nghiệp biển, kinh tế cảng, thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển đô thị,...

*- Thương mại, dịch vụ và du lịch:*

Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ hàng hải, thương mại đường biển, dịch vụ vận chuyển đường biển, cảng vận, kho vận quốc tế, dịch vụ logistics, xuất nhập khẩu hàng hóa đường biển. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển hệ thống chợ trên địa bàn; đầu tư phát triển Khu thương mại kinh tế biển, thu hút đầu tư phát triển tuyến phố đêm phục vụ khách du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

Khai thác hiệu quả tuyến tàu cao tốc Trần Đề - Côn Đảo, thu hút đầu tư phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái rừng ngập mặn huyện Trần Đề; chú trọng phát triển du lịch chất lượng cao. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch; nâng cao chất lượng các dịch vụ, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa, lễ hội các dân tộc phục vụ phát triển du lịch và nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân.

*- Kinh tế hàng hải:* tranh thủ Trung ương bổ sung quy hoạch, đầu tư xây dựng, tổ chức khai thác đồng bộ, có hiệu quả cảng nước sâu Trần Đề gắn với các dịch vụ hỗ trợ. Phát triển Cảng Trần Đề thành cảng biển quốc tế, bảo đảm thực hiện tốt vai trò là động lực phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tạo tiền đề quan trọng để hình thành hệ thống logistics đồng bộ liên hoàn với cả nước.

Khai thác hiệu quả hệ thống quốc lộ, các tuyến đường bộ cao tốc, đường thủy nội địa, xây dựng hoàn thiện hạ tầng logistics và đẩy mạnh phát triển vận tải nội địa, tham gia vào các chuỗi cung ứng vận tải trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là trung tâm logistics phục vụ nhóm hàng nông - thủy sản.

### **3. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, phát triển đô thị thị trấn Trần Đề**

Xây dựng quy hoạch thị trấn Trần Đề thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở quy hoạch thị trấn Trần Đề thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực, quy hoạch chi tiết. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và quản lý phát triển đô thị. Phát triển hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch và tiếp nhận các ý kiến góp ý, phản hồi của cộng đồng, giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị.

Quy hoạch thị trấn Trần Đề theo hướng đô thị biển, công nghiệp, thương mại, dịch vụ hậu cần cảng biển, vận tải, hàng hải, du lịch sinh thái,...; trong đó, quy hoạch thị trấn Trần Đề cần gắn kết với quy hoạch cảng nước sâu Trần Đề, Khu kinh tế biển Trần Đề, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng,... làm cơ sở định hướng không

gian phát triển đô thị Trần Đề trước mắt và lâu dài, lấy khu vực cảng nước sâu Trần Đề làm động lực mới cho phát triển và định hướng hệ thống các đô thị khu vực phụ cận để tập trung dân cư, gia tăng nguồn nhân lực chất lượng cao để tham gia vào các ngành kinh tế, thương mại, dịch vụ đô thị.

Quan tâm nâng cao chất lượng quy hoạch. Các đồ án quy hoạch phải bám sát hiện trạng, có tính kế thừa, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy hoạch; định hướng quy hoạch phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, sát với nhu cầu, tiềm năng phát triển của khu vực lập quy hoạch, theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Trần Đề được duyệt, cần xây dựng Chương trình phát triển đô thị thị trấn Trần Đề, kèm theo danh mục các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị thị trấn Trần Đề; trong đó, cần xác định các dự án trọng điểm, dự án lớn cần ưu tiên đầu tư, các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm tạo điểm nhấn, động lực phát triển. Quan tâm phát triển các khu vực đô thị, bảo đảm sự chuyển tiếp hợp lý, hiệu quả trong giai đoạn ngắn hạn và phát triển đô thị dài hạn trong tương lai; kêu gọi đầu tư cho các dự án đầu tư phát triển đô thị tại địa phương; thực hiện việc giải phóng mặt bằng, quản lý, phát triển quỹ đất đô thị; lập quỹ đất ở tái định cư,... làm cơ sở đầu tư phát triển đô thị bảo đảm liên kết đồng bộ về hạ tầng.

#### **4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị**

Tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải trên cơ sở định hướng kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả giữa các phương thức vận tải, phát triển kết cấu hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm trên địa bàn huyện và thị trấn Trần Đề, các tuyến giao thông kết nối với các tuyến quốc lộ, đường bộ cao tốc, cảng biển,... Chú trọng nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới hệ thống giao thông đạt tiêu chí đô thị loại IV và định hướng đô thị loại III; ưu tiên đầu tư các dự án trong chương trình nâng cấp đô thị, các tuyến trục chính giao thông đô thị, các tuyến đầu nối các tuyến trục chính đô thị, các tuyến đường trong các đồ án Quy hoạch chi tiết, Quy hoạch khu chức năng, tạo quỹ đất cho phát triển.

Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong công tác đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, như: giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, cây xanh, viễn thông, các nhà mạng; từng bước ngầm hóa các hệ thống đường dây, đường ống hạ tầng sử dụng chung tại khu vực trung tâm thị trấn.



Thực hiện nâng cấp, chỉnh trang các khu nhà ở hiện hữu, nhất là các khu nhà ở chưa bảo đảm hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy,... Đầu tư, nâng cấp các tuyến cửa ngõ, thảm nhựa nóng tất cả các tuyến đường còn lại trong khu vực trung tâm thị trấn và trục cửa ngõ, chỉnh trang vỉa hè, quản lý và khai thác vỉa hè một cách đồng bộ và hiệu quả văn minh theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường, chú trọng công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí. Thực hiện việc thu gom, phân loại rác tại nguồn và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh tại các đô thị, khu dân cư, nhất là chất thải y tế, công nghiệp, nguy hại. Khuyến khích, xây dựng lộ trình từng bước sử dụng các vật liệu xây dựng mới tiên tiến, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu đưa vào áp dụng các mô hình đô thị xanh, đô thị sinh thái phù hợp với điều kiện của huyện.

### **5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường**

Tập trung phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường trang thiết bị y tế, nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Xây dựng hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao theo các tiêu chí nâng cấp đô thị, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm nghèo; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, các tổ chức, cá nhân về công tác xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; cải thiện môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tập trung xử lý, khắc phục triệt để các điểm ô nhiễm nghiêm trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, quan trắc, giám sát môi trường, xói lở bờ biển.

Lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Thận trọng trong đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao ở khu vực ven biển, bảo đảm phòng

ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm.

Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên nước, đất đai,...; phòng, tránh thiên tai, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển, ven sông, vùng trũng của huyện,...; huy động các nguồn lực tham gia công tác bảo vệ, phục hồi và trồng mới rừng, nhất là hệ thống rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển, ven sông.

## **6. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển trong tình hình mới. Chủ động nắm chặt tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản động,... Phát huy vai trò của ngư dân trong bảo đảm an ninh trên biển, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vùng biển, đảo vững mạnh. Nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; phát hiện và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng các vấn đề về biển để chống phá.

Hoàn thiện tổ chức các lực lượng bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện pháp luật trên biển. Xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng vững mạnh về mọi mặt, là lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia theo Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Xây dựng lực lượng công an khu vực ven biển, đảo, các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biển, đảo.

Nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng khu vực ven biển; bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư, người lao động và các hoạt động kinh tế khu vực biển.

## **7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh. Tiếp cận, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ biển có năng lực, trình độ cao.

Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực đất đai, xây dựng. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả

giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Xem cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 là một nội dung quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình giao dịch hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính đô thị hiện đại.

Kiến toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; xây dựng hệ thống chính quyền các cấp của huyện bảo đảm năng lực quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, nhất là quản lý quy hoạch, kế hoạch, quản lý đô thị về đất đai, kiến trúc, xây dựng, vệ sinh môi trường, trật tự xã hội,... Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý, xem xét phân cấp mạnh hơn cho huyện về: quyền quyết định đầu tư và chủ đầu tư; quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: tài chính, đô thị,... Phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đô thị, nhất là về quy hoạch, xây dựng, bảo đảm tuân thủ các quy hoạch được duyệt, đồng bộ theo Quy chế Quản lý kiến trúc đô thị, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị; quản lý, kiểm tra chặt chẽ trên lĩnh vực xây dựng công trình, nhà ở, kịp thời xử lý các vi phạm về xây dựng và trật tự đô thị, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, vi phạm về chế độ sử dụng và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội,... Kịp thời giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong việc quản lý và sử dụng đất đô thị, nhà ở.

### **8. Quan tâm phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý của đô thị**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; huy động các nguồn nhân lực của xã hội, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng các khâu trong công tác cán bộ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với luân chuyển đội ngũ cán bộ cho huyện; có chính sách thu hút nhân tài để có đội ngũ cán bộ có phẩm chất, đạo đức, tinh thần trách nhiệm, có trình độ, năng lực, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, bổ sung đội ngũ lãnh đạo, quản lý ngang tầm với yêu cầu phát triển của huyện Trần Đề trong thời gian tới.

Chú trọng chuẩn hóa, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về khoa học và công nghệ, về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, nhất là về công nghệ thông tin gắn với công nghệ số, đô thị thông minh, nhằm

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế; xây dựng, phát triển năng lực, kỹ năng, trách nhiệm của công dân thông minh.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết của Tỉnh uỷ đến cán bộ, đảng viên và người dân trong tỉnh. Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mối quan hệ liên kết, hợp tác với huyện Trần Đề trên các lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quán triệt Nghị quyết của Tỉnh uỷ, lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách cụ thể thực hiện Nghị quyết, bảo đảm đúng quy định pháp luật, trong mối quan hệ tương quan với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Trần Đề và giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết; xem xét, thành lập Ban Chỉ đạo nâng cấp đô thị thị trấn Trần Đề đạt tiêu chí đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng nâng cấp huyện Trần Đề thành thị xã Trần Đề đến năm 2030; chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp, hỗ trợ huyện Trần Đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho Trần Đề phát triển bền vững; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ.

4. Huyện uỷ Trần Đề tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết và xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ; chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án cụ thể trên các ngành, lĩnh vực, triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh lập Đề án công nhận thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV, trình cấp thẩm quyền công nhận theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, T78),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY

Tỉnh uỷ Sóc Trăng  
BÍ THƯ



Lâm Văn Mẫn

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030

**BAN CÁNSỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

- Sau khi tổ chức lấy ý kiến Thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản đối với triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua việc triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030, như sau:

1. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

**1.1. Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp Sở ngành liên quan xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết trên.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo nâng cấp đô thị thị trấn Trần Đề đạt tiêu chí đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng nâng cấp huyện Trần Đề thành thị xã Trần Đề đến năm 2030.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết trên của Tỉnh ủy, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ huyện Trần Đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho Trần Đề phát triển bền vững.

2. Huyện ủy Trần Đề chủ động rà soát và xây dựng Chương trình/Kế hoạch thuộc trách nhiệm để tổ chức thực hiện Nghị quyết trên của Tỉnh ủy; chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề xây dựng các Kế hoạch, Đề án, Dự án cụ thể trên các ngành, lĩnh vực, triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh lập Đề án công nhận thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV, trình cấp thẩm quyền công nhận theo quy định.

**Điều 2.** Các thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy Trần Đề, Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề căn cứ Nghị quyết thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,
- Phòng HT-CT,
- Lưu: BCSD, VT.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG**

**BÍ THƯ**



**Trần Văn Lâu**